

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỊ SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2021/QĐST – HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Văn T – Sinh năm: 1981

Nơi ĐKTT: Ấp KQ 1, xã KT, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T1 – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường HL, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị T1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh T và chị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu: Huỳnh Đức Nh – Sinh ngày: 05/8/2009. Lâu nay cháu ở với mẹ. Nay ly hôn, anh T và chị T1 thỏa thuận: Giao cháu Huỳnh Đức Nh cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng (Cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh). Anh T thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1 mỗi tháng **2.000.000^d** (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T và chị T1 thỏa thuận: Anh T chịu 150.000^d án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000^d theo biên lai số AA/2019/0005086 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 310 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã KT, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga